

THỨ	TIẾT	12A1 (D. Phương)		12A2 (Thanh)		12A3 (Hưng)		12A4 (Trung)		12A5 (Nam)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	SHCN - D. Phương	NNgữ - T. Hằng	SHCN - Thanh	Văn - N. Phương	SHCN - Hưng	Vật lí - Q. Phương	SHCN - Trung	Toán - Trung	SHCN - Nam	NNgữ - Nam
	2	Vật lí - D. Phương	Toán - Thu	Sinh - Thanh	Văn - N. Phương	NNgữ - Nam	Vật lí - Q. Phương	Toán - Trung	Văn - Vũ	Văn - Nhưỡng	Văn - Nhưỡng
	3	Vật lí - D. Phương	Toán - Thu	Sinh - Thanh	Toán - P. Hạnh	Văn - Hưng	NNgữ - Nam	Toán - Trung	Văn - Vũ	NNgữ - Nam	Văn - Nhưỡng
	4	Văn - N.Bình		Toán - P. Hạnh		Văn - Hưng		NNgữ - Loan		NNgữ - Nam	
	5	Văn - N.Bình		Toán - P. Hạnh		Sinh - Chọn		NNgữ - Loan		Toán - Giang	
3	1	Sinh - Tâm	Hóa - Yến	Văn - N. Phương	Văn - N. Phương	NNgữ - Nam	Vật lí - Q. Phương	Sinh - Chọn	Vật lí - Tuấn L	Toán - Giang	Văn - Nhưỡng
	2	Văn - N.Bình	Hóa - Yến	Văn - N. Phương	Văn - N. Phương	NNgữ - Nam	Vật lí - Q. Phương	Sinh - Chọn	Vật lí - Tuấn L	Toán - Giang	Hóa - Ngân
	3	Văn - N.Bình	Sinh - Tâm	NNgữ - P.Thủy	NNgữ - P.Thủy	Hóa - N.Hạnh	NNgữ - Nam	NNgữ - Loan	Văn - Vũ	Hóa - Ngân	Hóa - Ngân
	4	NNgữ - T. Hằng		Vật lí - Lam		Văn - Hưng		Hóa - N.Hạnh		NNgữ - Nam	
	5	NNgữ - T. Hằng		Vật lí - Lam		Sinh - Chọn		Hóa - N.Hạnh		NNgữ - Nam	
4	1	Sinh - Tâm		Sinh - Thanh		Sinh - Chọn		NNgữ - Loan		NNgữ - Nam	
	2	Sinh - Tâm		Toán - P. Hạnh		Sinh - Chọn		NNgữ - Loan		Toán - Giang	
	3	NNgữ - T. Hằng		Toán - P. Hạnh		NNgữ - Nam		Toán - Trung		Toán - Giang	
	4	NNgữ - T. Hằng		NNgữ - P.Thủy		Toán - T.Trang		Sinh - Chọn		Sinh - Thanh	
	5	Toán - Thu		NNgữ - P.Thủy		Toán - T.Trang		Sinh - Chọn		Sinh - Thanh	
5	1	Văn - N.Bình	Toán - Thu	Hóa - Yến	NNgữ - P.Thủy	Toán - T.Trang	Văn - Hưng	Vật lí - Tuấn L	Hóa - N.Hạnh	Văn - Nhưỡng	Vật lí - P.Trang
	2	Văn - N.Bình	Toán - Thu	Hóa - Yến	Vật lí - Lam	Toán - T.Trang	Văn - Hưng	Vật lí - Tuấn L	NNgữ - Loan	Văn - Nhưỡng	Vật lí - P.Trang
	3	Hóa - Yến	NNgữ - T. Hằng	Sinh - Thanh	Toán - P. Hạnh	Toán - T.Trang	Hóa - N.Hạnh	Văn - Vũ	NNgữ - Loan	NNgữ - Nam	NNgữ - Nam
	4	NNgữ - T. Hằng		NNgữ - P.Thủy		NNgữ - Nam		Văn - Vũ		Sinh - Thanh	
	5	NNgữ - T. Hằng		NNgữ - P.Thủy		NNgữ - Nam		NNgữ - Loan		Sinh - Thanh	
6	1	Vật lí - D. Phương	Văn - N.Bình	Hóa - Yến	Toán - P. Hạnh	Toán - T.Trang	Toán - T.Trang	Toán - Trung	Văn - Vũ	Toán - Giang	Vật lí - P.Trang
	2	Vật lí - D. Phương	Văn - N.Bình	Hóa - Yến	Toán - P. Hạnh	Toán - T.Trang	Văn - Hưng	Toán - Trung	Toán - Trung	Toán - Giang	Vật lí - P.Trang
	3	Hóa - Yến	Toán - Thu	Vật lí - Lam	NNgữ - P.Thủy	Văn - Hưng	Văn - Hưng	Hóa - N.Hạnh	Toán - Trung	Hóa - Ngân	Toán - Giang
	4	Toán - Thu		Văn - N. Phương		Hóa - N.Hạnh		Văn - Vũ		Văn - Nhưỡng	
	5	Toán - Thu		Văn - N. Phương		Hóa - N.Hạnh		Văn - Vũ		Văn - Nhưỡng	
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THỨ	TIẾT	12A6 (M. Hằng)		12A7 (P. Hạnh)		12A8 (Loan)		12A9 (M. Quân)		12C1 (Bích)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	SHCN - M. Hằng	NNgữ - M. Hằng	SHCN - P. Hạnh	Toán - P. Hạnh	SHCN - Loan	NNgữ - Loan	SHCN - M. Quân	Văn - Nhưõng	SHCN - Bích	Văn - Vũ
	2	NNgữ - M. Hằng	Vật lí - Tĩnh	Toán - P. Hạnh	Toán - P. Hạnh	NNgữ - Loan	Toán - H.Thương	Toán - M. Quân	NNgữ - T. Hằng	Địa - Bích	NNgữ - M. Hằng
	3	NNgữ - M. Hằng	Vật lí - Tĩnh	Sinh - Chọn	NNgữ - Tơ	NNgữ - Loan	Toán - H.Thương	Toán - M. Quân	NNgữ - T. Hằng	Toán - Giang	NNgữ - M. Hằng
	4	Văn - Dĩnh		Sinh - Chọn		Sinh - Thanh		Văn - Nhưõng		Toán - Giang	
	5	Văn - Dĩnh		Văn - B. Oanh		Văn - Hưng		Văn - Nhưõng		NNgữ - M. Hằng	
3	1	Văn - Dĩnh	Hóa - Ngân	Văn - B. Oanh	Hóa - T.Bình	Văn - Hưng	Vật lí - D. Phương	NNgữ - T. Hằng	Sinh - Tâm	NNgữ - M. Hằng	Văn - Vũ
	2	Văn - Dĩnh	Vật lí - Tĩnh	Văn - B. Oanh	Hóa - T.Bình	Văn - Hưng	Vật lí - D. Phương	NNgữ - T. Hằng	Văn - Nhưõng	NNgữ - M. Hằng	Văn - Vũ
	3	Sinh - Tâm	Vật lí - Tĩnh	Sinh - Chọn	Vật lí - Tuấn L	Văn - Hưng	Hóa - Yến	Vật lí - Lam	Văn - Nhưõng	NNgữ - M. Hằng	Toán - Giang
	4	Hóa - Ngân		NNgữ - Tơ		NNgữ - Loan		Sinh - Tâm		Toán - Giang	
	5	NNgữ - M. Hằng		NNgữ - Tơ		NNgữ - Loan		Sinh - Tâm		Toán - Giang	
4	1	Toán - T.Trang		NNgữ - Tơ		Toán - H.Thương		NNgữ - T. Hằng		Toán - Giang	
	2	Toán - T.Trang		NNgữ - Tơ		Toán - H.Thương		NNgữ - T. Hằng		NNgữ - M. Hằng	
	3	Sinh - Tâm		Sinh - Chọn		Sinh - Thanh		Hóa - T.Bình		NNgữ - M. Hằng	
	4	NNgữ - M. Hằng		Toán - P. Hạnh		NNgữ - Loan		Hóa - T.Bình		GDCD - Thanh	
	5	NNgữ - M. Hằng		Toán - P. Hạnh		NNgữ - Loan		Sinh - Tâm		GDCD - Thanh	
5	1	Sinh - Tâm	Toán - T.Trang	NNgữ - Tơ	Toán - P. Hạnh	Sinh - Thanh	Toán - H.Thương	Toán - M. Quân	NNgữ - T. Hằng	Văn - Vũ	Địa - Bích
	2	Sinh - Tâm	Toán - T.Trang	NNgữ - Tơ	Toán - P. Hạnh	Sinh - Thanh	Toán - H.Thương	Toán - M. Quân	NNgữ - T. Hằng	Văn - Vũ	Sử - Đ.Xuân
	3	Văn - Dĩnh	Văn - Dĩnh	Vật lí - Tuấn L	NNgữ - Tơ	NNgữ - Loan	Văn - Hưng	Toán - M. Quân	Vật lí - Lam	GDCD - Thanh	Sử - Đ.Xuân
	4	Văn - Dĩnh		Văn - B. Oanh		Hóa - Yến		Văn - Nhưõng		Địa - Bích	
	5	Toán - T.Trang		Văn - B. Oanh		Hóa - Yến		Văn - Nhưõng		Địa - Bích	
6	1	NNgữ - M. Hằng	Văn - Dĩnh	Hóa - T.Bình	Văn - B. Oanh	Văn - Hưng	Văn - Hưng	Vật lí - Lam	Toán - M. Quân	Văn - Vũ	GDCD - Thanh
	2	NNgữ - M. Hằng	Toán - T.Trang	Hóa - T.Bình	Văn - B. Oanh	Văn - Hưng	Toán - H.Thương	Vật lí - Lam	Toán - M. Quân	Văn - Vũ	Toán - Giang
	3	Toán - T.Trang	Toán - T.Trang	Văn - B. Oanh	Toán - P. Hạnh	Vật lí - D. Phương	Toán - H.Thương	Văn - Nhưõng	Toán - M. Quân	Sử - Đ.Xuân	Văn - Vũ
	4	Hóa - Ngân		Vật lí - Tuấn L		Vật lí - D. Phương		Hóa - T.Bình		Sử - Đ.Xuân	
	5	Hóa - Ngân		Vật lí - Tuấn L		Hóa - Yến		Hóa - T.Bình		Toán - Giang	
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

Thứ	Tiết	12D1 (N. Phương)		12D2 (N.Bình)		12D3 (Dĩnh)		12D4	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	SHCN - N. Phương	NNgữ - Tơ	SHCN - N.Bình	Địa - Bích	SHCN - Dĩnh	GDCD - Xuân	SHCN - Xuân	Toán - Thu
	2	Văn - N. Phương	NNgữ - Tơ	Văn - N.Bình	NNgữ - Loan	Văn - Dĩnh	GDCD - Xuân	GDCD - Xuân	Địa - Bích
	3	Văn - N. Phương	Văn - N. Phương	Văn - N.Bình	NNgữ - Loan	Văn - Dĩnh	Toán - Trung	Sử - Huyền	Địa - Bích
	4	Sử - Huyền		GDCD - Xuân		Toán - Trung		Văn - B. Oanh	
	5	Sử - Huyền		GDCD - Xuân		Toán - Trung		NNgữ - Nam	
3	1	NNgữ - Tơ	Toán - Giang	NNgữ - Loan	Toán - Thu	NNgữ - P.Thủy	NNgữ - P.Thủy	GDCD - Xuân	GDCD - Xuân
	2	NNgữ - Tơ	Toán - Giang	NNgữ - Loan	Toán - Thu	NNgữ - P.Thủy	Sử - Đ.Xuân	GDCD - Xuân	NNgữ - Nam
	3	Toán - Giang	Văn - N. Phương	GDCD - Xuân	GDCD - Xuân	Văn - Dĩnh	Sử - Đ.Xuân	NNgữ - Nam	Toán - Thu
	4	Văn - N. Phương		Văn - N.Bình		GDCD - Xuân		Văn - B. Oanh	
	5	Văn - N. Phương		Văn - N.Bình		GDCD - Xuân		Văn - B. Oanh	
4	1	Địa - Dịu		Toán - Thu		Toán - Trung		Địa - Bích	
	2	Địa - Dịu		Toán - Thu		Toán - Trung		Địa - Bích	
	3	NNgữ - Tơ		NNgữ - Loan		NNgữ - P.Thủy		Toán - Thu	
	4	Toán - Giang		Địa - Bích		Địa - Dịu		NNgữ - Nam	
	5	Toán - Giang		Địa - Bích		Địa - Dịu		NNgữ - Nam	
5	1	Địa - Dịu	NNgữ - Tơ	NNgữ - Loan	NNgữ - Loan	Văn - Dĩnh	Văn - Dĩnh	NNgữ - Nam	NNgữ - Nam
	2	Địa - Dịu	NNgữ - Tơ	NNgữ - Loan	Sử - Huyền	Văn - Dĩnh	NNgữ - P.Thủy	Văn - B. Oanh	NNgữ - Nam
	3	NNgữ - Tơ	Sử - Huyền	Toán - Thu	Địa - Bích	NNgữ - P.Thủy	NNgữ - P.Thủy	Văn - B. Oanh	Toán - Thu
	4	GDCD - Thanh		Văn - N.Bình		Địa - Dịu		Toán - Thu	
	5	GDCD - Thanh		Văn - N.Bình		Địa - Dịu		Toán - Thu	
6	1	Văn - N. Phương	Toán - Giang	Toán - Thu	Toán - Thu	Sử - Đ.Xuân	NNgữ - P.Thủy	Sử - Huyền	Sử - Huyền
	2	Văn - N. Phương	GDCD - Thanh	Sử - Huyền	Toán - Thu	Sử - Đ.Xuân	Văn - Dĩnh	Toán - Thu	Sử - Huyền
	3	Toán - Giang	GDCD - Thanh	Sử - Huyền	Sử - Huyền	Toán - Trung	Văn - Dĩnh	Toán - Thu	Văn - B. Oanh
	4	Toán - Giang		Văn - N.Bình		Toán - Trung		Văn - B. Oanh	
	5	Sử - Huyền		Văn - N.Bình		Toán - Trung		Văn - B. Oanh	
7	1								
	2								
	3								
	4								
	5								